

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2023

UBND xã báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023.

1. Kết quả thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

Đvt: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ %	
					HUYỆN GIAO	HĐND XÃ GIAO
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	6.760.917.823	6.760.917.823	3.014.050.712	44,58	44,58
I	Các khoản thu 100 %	235.000.000	235.000.000	50.150.000	21,34	21,34
1	Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000	16.561.000	30,11	30,11
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	110.000.000	110.000.000	17.189.000	15,63	15,63
3	Thu khác ngân sách	70.000.000	70.000.000	16.400.000	23,43	23,43
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.659.000.000	1.659.000.000	86.933.889	5,24	5,24
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000.000	12.000.000	16.942.695	141,19	141,19
2	Thuế thu nhập cá nhân	32.000.000	32.000.000	15.744.002	49,20	49,20
3	Thuế giá trị gia tăng	64.000.000	64.000.000	31.488.002	49,20	49,20
4	Lệ phí môn bài	6.000.000	6.000.000	5.400.000	90	90
5	Lệ phí trước bạ nhà đất	45.000.000	45.000.000	17.359.190	38,58	38,58
6	Tiền sử dụng đất	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-
III	Thu chuyển nguồn	591.346.823	591.346.823	591.346.823	100	100
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.275.571.000	4.275.571.000	2.285.620.000	53,46	53,46
1	Thu bổ sung cân đối NS	4.115.226.000	4.115.226.000	2.250.000.000	54,68	54,68
2	Dự phòng ngân sách	124.725.000	124.725.000	-	-	-
3	Thu bổ sung có mục tiêu	35.620.000	35.620.000	35.620.000	100	100

2. Đánh giá nhiệm vụ thu ngân sách xã.

- Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 đạt 44,58% HĐND xã giao và tăng 31,42% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 là do dự toán HĐND xã giao thu tiền sử dụng sử dụng đất, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên của xã thấp hơn.

Các chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ từ 50% trở lên như: thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu bổ sung ngân sách cấp trên, thu chuyển nguồn.

Bên cạnh đó còn chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra là thu lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác, thu tiền sử dụng đất. Do **việc tạm dừng việc đấu giá quyền sử dụng đất** khu Ma Dạ thôn Phương Khê liên quan đến đường trục Đông Tây của tỉnh và do hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, xử lý đất dôi dư còn chậm.

Nhìn chung nhiệm vụ thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 đã đáp ứng được nhiệm vụ chỉ thường xuyên.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HUYỆN GIAO	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	ĐẠT TỶ LỆ %	
					HUYỆN GIAO	HĐND XÃ GIAO
A	Tổng chi ngân sách xã	6.760.917.823	6.760.917.823	2.295.897.293	33,96	33,96
I	Chi thường xuyên	4.491.747.823	4.491.747.823	2.295.897.293	51,11	51,11
1	Chi công tác dân quân tự vệ	360.949.000	360.949.000	241.917.772	67,02	67,02
2	Chi an ninh trật tự	141.395.000	141.395.000	53.247.600	37,66	37,66
3	Chi sự nghiệp giáo dục	16.850.000	16.850.000	1.440.000	8,55	8,55
4	Chi sự nghiệp y tế	18.350.000	18.350.000	-	-	-
5	Chi sự nghiệp văn hóa	39.200.000	39.200.000	23.701.000	60,46	60,46
6	Chi sự nghiệp truyền thanh	70.390.000	70.390.000	47.190.000	67,04	67,04
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	20.000.000	20.000.000	13.400.000	67,00	67,00
8	Chi sự nghiệp môi trường	29.819.000	29.819.000	6.000.000	20,12	20,12
9	Chi sự nghiệp kinh tế	94.457.000	94.457.000	28.140.400	29,79	29,79
	- Giao thông	23.640.000	23.640.000	7.500.000	31,73	31,73
	- Nông nghiệp thủy lợi	70.817.000	70.817.000	20.640.400	29,15	29,15
10	Sự nghiệp xã hội	243.532.000	243.532.000	98.883.000	40,60	40,60

	- HĐ phục vụ người có công	20.000.000	20.000.000	4.570.000	22,85	22,85
	- Hưu xã và trợ cấp khác	193.572.000	193.572.000	94.313.000	48,72	48,72
	- Sự nghiệp xã hội khác	29.960.000	29.960.000	-	-	-
11	Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	3.395.092.823	3.395.092.823	1.758.370.521	51,79	51,79
11.1	Quản lý nhà nước	2.008.103.823	2.008.103.823	1.131.810.741	56,36	56,36
	- Hội đồng nhân dân	325.634.000	325.634.000	152.058.140	46,70	46,70
	- Ủy ban nhân dân	1.682.469.823	1.682.469.823	979.752.601	58,23	58,23
11.2	- Chi công tác Đảng	614.472.000	614.472.000	292.905.236	47,67	47,67
11.3	Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội	772.517.000	772.517.000	333.654.544	43,19	43,19
	- Chi công tác MTTQ	293.046.000	293.046.000	144.541.456	49,32	49,32
	- Chi công tác đoàn TNCS HCM	146.503.000	146.503.000	43.279.773	29,54	29,54
	- Chi công tác hội PN	106.225.000	106.225.000	36.465.225	34,33	34,33
	- Chi công tác hội ND	121.036.000	121.036.000	64.414.876	53,22	53,22
	- Chi công tác hội CCB	105.707.000	105.707.000	44.953.214	42,53	42,53
12	Chi các đoàn thể, hiệp hội khác	61.713.000	61.713.000	23.607.000	38,25	38,25
	- Hội Chữ thập đỏ	14.622.000	14.622.000	5.811.000	39,74	39,74
	- Hội người cao tuổi	11.135.000	11.135.000	4.068.000	36,53	36,53
	- Hội khuyến học	13.728.000	13.728.000	8.364.000	60,93	60,93
	- Hội thanh niên xung phong	13.728.000	13.728.000	5.364.000	39,07	39,07
	- Tổ chức xã hội khác	8.500.000	8.500.000	-	-	-
II	Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-
1	Chi xây dựng cơ bản	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	-	-	-
III	Cải cách tiền lương	644.445.000	644.445.000	-	-	-
IV	Dự phòng ngân sách	124.725.000	124.725.000	-	-	-

4. Đánh giá nhiệm vụ chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023.

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 đạt 33,96% dự toán HĐND xã giao. Trong đó chi thường xuyên đạt 51,11% dự toán HĐND xã giao, chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 0 % dự toán HĐND xã giao.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản không đạt theo kế hoạch HĐND xã đề ra là do 6 tháng đầu năm không có nguồn thu từ tiền sử dụng đất.

Nhìn chung nhiệm vụ chi 6 tháng đầu năm 2023 đã đảm bảo bám sát theo dự toán được giao. Nhiệm vụ chi thường xuyên được đảm bảo, chỉ một số nhiệm vụ quan trọng được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng dự toán được duyệt. Tất cả các khoản chi đều thực hiện chi qua hệ thống KBNN và đúng Luật ngân sách.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023.

1. Nhiệm vụ thu ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2023.

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN THU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	3.751.809.806
I	Các khoản thu 100 %	184.850.000
1	Phí, lệ phí	38.439.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	92.811.000
3	Thu khác ngân sách	53.600.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.577.008.806
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
2	Thuế thu nhập cá nhân	16.255.998
3	Thuế giá trị gia tăng	32.511.998
4	Lệ phí môn bài	600.000
5	Lệ phí trước bạ nhà đất	27.640.810
6	Tiền sử dụng đất	1.500.000.000
6.1	Thu từ đấu giá quyền SDD	1.500.000.000
6.2	Thu từ đất dôi dư	-
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	1.989.951.000
1	Thu bổ sung cân đối NS	1.865.226.000
2	Dự phòng ngân sách	124.725.000

Sáu tháng cuối năm 2023 triển khai thực hiện kế hoạch thu NS của cả năm. Bộ phận chuyên môn UBND xã phối hợp với các ban, ngành có liên quan thực hiện rà soát tổng thể các nguồn thu, đảm bảo không để sót nguồn thu. Chỉ đạo,

triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách. Phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2023 được giao.

Phối hợp với ngành thuế tổ chức thu nộp các sắc thuế, phí lệ phí trên địa bàn đúng quy định. Đẩy nhanh tiến độ xử lý đất dôi dư, xen kẹt, kịp thời thu nộp vào ngân sách, đề nghị cấp trên cho tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất khu Ma Dạ thôn Phương Khê để đảm bảo nguồn vốn chi đầu tư phát triển.

Tranh thủ các nguồn ngân sách của cấp trên theo chương trình mục tiêu của tỉnh, của huyện để đầu tư xây dựng các công trình.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2023.

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023
A	Tổng chi ngân sách xã	4.469.963.225
I	Chi thường xuyên	2.200.793.225
1	Chi công tác dân quân tự vệ	119.031.228
2	Chi an ninh trật tự	88.147.400
3	Chi sự nghiệp giáo dục	15.410.000
4	Chi sự nghiệp y tế	18.350.000
5	Chi sự nghiệp văn hóa	15.499.000
6	Chi sự nghiệp truyền thanh	23.200.000
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	6.600.000
8	Chi sự nghiệp môi trường	23.819.000
9	Chi sự nghiệp kinh tế	66.316.600
	- Giao thông	16.140.000
	- Nông nghiệp thủy lợi	50.176.600
10	Sự nghiệp xã hội	144.649.000
	- HD phục vụ người có công	15.430.000
	- Hưu xã và trợ cấp khác	99.259.000
	- Sự nghiệp xã hội khác	29.960.000
11	Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	1.641.664.997
11.1	Quản lý nhà nước	881.235.777

	- Hội đồng nhân dân	173.575.860
	- Ủy ban nhân dân	707.659.917
11.2	- Chi công tác Đảng	321.566.764
11.3	Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội	438.862.456
	- Chi công tác MTTQ	148.504.544
	- Chi công tác đoàn TNCS HCM	103.223.227
	- Chi công tác hội phụ nữ	69.759.775
	- Chi công tác hội nông dân	56.621.124
	- Chi công tác hội CCB	60.753.786
12	Chi các đoàn thể, hiệp hội khác	38.106.000
	- Hội Chữ thập đỏ	8.811.000
	- Hội người cao tuổi	7.067.000
	- Hội khuyến học	5.364.000
	- Hội thanh niên xung phong	8.364.000
	- Tổ chức xã hội khác	8.500.000
II	Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000
1	Chi xây dựng cơ bản	1.500.000.000
	- Trường học	0
	- Giao thông	1.500.000.000
	- Công trình khác	0
2	Chi đầu tư phát triển khác	0
III	Cải cách tiền lương	644.445.000
IV	Dự phòng ngân sách	124.725.000

Sáu tháng cuối năm 2023, chi thường xuyên ngân sách tiếp tục thực hiện ưu tiên các chế độ chi cho con người, chi an sinh xã hội. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý và các khoản chi chưa cần thiết khác; hạn chế tối đa chi chuyển nguồn.

Tích cực khai thác tốt các nguồn lực trong nhân dân, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cấp trên để có nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, đáp ứng nguồn lực để đầu tư nâng cao các tiêu chí chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được công nhận.

Thực hiện tốt kế hoạch nguồn vốn chi đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án có tác động trực tiếp đến việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội.

Các ban, ngành thụ hưởng từ ngân sách căn cứ các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi NS theo quy định hiện hành, căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, tổ chức thực hiện tốt dự toán năm 2023.

Quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách theo đúng dự toán được giao. Chủ động nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người có công, chi hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội đúng quy định, hướng dẫn. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các nhiệm vụ chi, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, các quỹ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách và các quỹ tại các ngành, đơn vị thôn./.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, phó CT UBND xã;
- Công TTĐT xã (đăng công khai)
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Minh Đức

